

## LUẬN A TỶ ĐẠT MA TẬP DI MÔN TÚC QUYỂN 9

### Phẩm 5: **BỐN PHÁP**, Phần 4

Bốn thứ nhiếp sự:

1. Bố thí nhiếp sự.
2. Ái ngữ nhiếp sự.
3. Lợi hành nhiếp sự.
4. Đồng sự nhiếp sự.

- Thế nào là bố thí nhiếp sự?

Đáp: Bố thí nói ở đây, nghĩa là người thí chủ bố thí cúng dường cho các Sa-môn, Bà-la-môn, những kẻ nghèo khổ, người tu hành khổ hạnh, kẻ ăn xin v.v... các thứ ăn uống, thuốc thang, y phục, tràng hoa cài tóc, các chất thơm để thoa xức, nhà cửa phòng ốc, ngọ cụ đèn đuốc cùng các thứ cần dùng. Đó là bố thí.

Lại như Đức Thế Tôn nói với Trưởng giả Thủ: “Này Trưởng giả! Nên biết trong các thứ bố thí thì pháp thí là tối thượng”. Đó là bố thí.

Còn nhiếp sự, là do việc bố thí này mà thân cận gần gũi nhau nhiếp khiến cho mọi người cùng thân thiết yêu mến nghe lời nhau. Như thế là bố thí cho các loài hữu tình thì có thể gần gũi nhau nhiếp khiến mọi người cùng thân thiết mến yêu phục tùng nhau. Thế nên gọi là bố thí nhiếp sự.

- Thế nào là ái ngữ nhiếp sự?

Đáp: Ái ngữ nói ở đây có nghĩa là lời nói vui vẻ, thú vị hấp dẫn, mặt mày tươi tắn dễ nhìn, lời nói êm ái không buồn phiền hờn giận, luôn luôn mỉm cười trước khi cất tiếng. Trước hết nên nói lời vui vẻ an vui vỗ về, nói lời êm ái dễ mến hấp dẫn quyến rũ mọi người. Thí dụ nói: Quý vị mới đến đây việc đời có dễ chịu chăng? Có luôn được an lạc chăng? Các việc ăn uống y phục ngọ cụ, tiền của và các thứ vật dụng khác có khó khăn lắm chăng? Các việc như thế nên dùng lời thăm hỏi an ủi đem an ổn vui vẻ đến cho mọi người nên gọi là lời dẫn dụ (thiện

lai ngữ). Những điều vừa nói ở đây hoặc nói ở trước thì gọi chung là ái ngữ cả.

Lại nữa, như Đức Thế Tôn nói với ông Trưởng giả Thủ: “Nên biết trong các lời nói thì ái ngữ là quý báu cao cả nhất đó”, nghĩa là khuyên bảo hướng dẫn các Thiện nam tín nữ cùng bà con quyến thuộc hãy lắng tai chú ý nghe pháp, luôn luôn diễn giảng pháp mầu, lúc nào cũng tìm cách khuyên răn dạy bảo, luôn luôn phải có một định hướng, một lý tưởng để thực hiện hoàn thành (quyết trạch). Đó gọi là ái ngữ.

Còn nhiếp sự, tức là do ái ngữ đối với tất cả mà có thể gần gũi thân nhiếp khiến mọi người đều thân thiết tuân phục mến yêu nhau. Như thế mà dùng cách ái ngữ đối với tất cả chúng hữu tình để thực hiện sử dụng các mục đích trên. Thế nên gọi là ái ngữ nhiếp sự.

- Thế nào là lợi hành nhiếp sự?

Đáp: Lợi hành nói ở đây nghĩa là khi có người lâm phải trọng bệnh hoặc chẳng may gặp phải những tai ách khốn đốn khổ sở không ai cứu giúp..., thì liền khởi lòng từ bi mà đến nơi thăm viếng, dùng hành động và lời nói với mọi phương cách khéo léo mà nuôi nấng phụng dưỡng săn sóc chăm nom, hay tìm phương cách cứu giúp để cho thoát khỏi. Ấy gọi là lợi hành.

Lại như Đức Thế Tôn nói với ông Trưởng giả Thủ: “Này Trưởng giả! Ông nên biết lợi hành là một phương cách quý báu cao cả nhất. Vì đối với kẻ chẳng có lòng tin, chẳng biết tin, hiểu điều phải trái thì nên khuyên dụ hướng dẫn thân phục, xây dựng lòng tin cho họ được đầy đủ vẹn toàn. Nếu gặp kẻ phá giới thì với lợi hành sẽ khuyên bảo khuyến dụ xây dựng cho họ có giới hạnh đầy đủ. Còn gặp kẻ keo kiệt tham lam thì cũng tìm cách khuyến dụ xây dựng cho lòng bố thí rộng lớn. Khi gặp kẻ đần độn ngu si có trí tuệ xấu tệ thì cũng tìm cách khuyến dụ xây dựng cho họ một trí tuệ sáng suốt tròn đầy... Các việc như thế đều gọi là lợi hành”.

Nhiếp sự là sao? Nghĩa là do sự lợi hành này đối với mọi người mà có thể gần gũi thân nhiếp khiến ai cũng tuân phục mến yêu nhau. Như thế mà dùng lợi hành đối với mọi người để đạt các kết quả trên và khiến mọi người đều thương yêu tuân phục. Thế nên gọi là lợi hành nhiếp sự.

- Thế nào là đồng sự nhiếp sự?

Đáp: Đồng sự nói ở đây nghĩa là rất chán ghét sự giết hại. Tìm mọi cách khéo léo giúp đỡ bạn bè để họ cùng chừa bỏ sự giết hại. Lại cũng rất chán ghét sự trộm cướp, và khéo léo giúp đỡ bạn bè để họ cùng

tránh bỏ việc trộm cướp. Đối với dâm dục tà hạnh cũng rất là chán ghét, nên tìm cách giúp bạn bè cùng tránh bỏ. Đến như việc nói dối cũng rất ghét, việc uống các thứ rượu cũng rất ghét, nên tìm cách khéo léo giúp bạn bè cùng từ bỏ. Các việc như thế v.v... đều gọi là đồng sự.

Lại như Đức Thế Tôn nói với ông Trưởng giả Thủ: “Này Trưởng giả! Ông nên biết đồng sự là phương cách quý báu cao cả nhất, nghĩa là các quả A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai và Dự lưu đều cùng làm việc đồng sự này cả nên gọi là đồng sự”.

Còn nhiếp sự là sao? Nghĩa là do đồng sự này đối với mọi người mà có thể gần gũi thân nhiếp khiến ai cũng tuân phục mến yêu nhau. Như thế mà dùng đồng sự, đối với mọi người để đạt kết quả trên và khiến mọi người cùng thương yêu tuân phục. Thế nên gọi là đồng sự nhiếp sự, như Đức Thế Tôn nói kệ:

*Bố thí và ái ngữ,  
Lợi hành cùng đồng sự,  
Như đúng chỗ nên nói,  
Gồm thân cả thế gian.  
Bốn nhiếp sự như thế,  
Nếu thế gian không có,  
Thì con đối cha mẹ,  
Cũng chẳng có hiếu dưỡng.  
Vì có các nhiếp sự,  
Mà có pháp tùy chuyển,  
Nên kẻ được đại thể,  
Thấy có ích nên nói.*

Bốn loài (bốn cách sinh): Đó là noãn sinh, thai sinh, thấp sinh và hóa sinh.

#### 1. Thế nào là noãn sinh? (Sinh từ trứng)

Đáp: Nghĩa là trước hết ở trong trứng, vỏ trứng bao bọc sau đó mới phá vỡ trứng mà chui ra. Đây là như các loài nào? Đó là như các loài vịt, ngỗng, chim chóc, chim sẻ, nhồng sáo, anh vũ (vẹt, két) chim yến, ly hoàng, mạng mạng v.v... Các thứ chim, và một loài rỗng (bò sát thần lằn), khủng long có cánh, cùng một loài người, và có nhiều sinh vật cũng đẻ trứng..., tức là đầu tiên thì ở trong trứng, vỏ trứng ràng rịt bao bọc, sau đó mới phá vỡ trứng mà chui ra, đều gọi là noãn sinh (sinh từ trứng).

#### 2. Thế nào là thai sinh?

Đáp: Nếu các loài sinh vật sinh bằng thai, thì đầu tiên ở trong bào

thai nằm trong tử cung, sau đó mới phá bọc nước mà chui ra. Đây là như loại nào? Đó là như các loài voi ngựa, lạc đà, lừa, dê, nai, trâu nước, heo v.v.. và một loài rồng, một loài có cánh, một loài quỷ, một loài người và cũng có nhiều sinh vật khác sinh bằng thai. Tức là đầu tiên ở trong bào thai, nằm trong tử cung, sau đó mới phá bọc nước mà chui ra... thì đều gọi là thai sinh.

3. Thế nào là thấp sinh (sinh nơi ẩm thấp, ướt át)?

Đáp: Như các loài sinh vật xoay vần ở nơi ẩm áp, xoay vần nơi thắm đượm, xoay vần tụ hợp, hoặc tập hợp ở chỗ phân dơ, hay nơi nước đọng, hoặc hầm xí cầu uest, hay chỗ thịt cá sinh thối, hoặc cơm cháo đổ ngoài đất hay các bụi rậm cỏ rác, hoặc nương chốn rừng rậm, hay cỏ ướt, hoặc nương vào các đồng lá trong hang hố, hay ao đầm, vũng hồ hay sông suối, biển cả hoặc nơi đất ẩm ướt..., mà sinh ra. Đây là như các loại nào? Đó là như các loại: Đế mèn, bướm ngài, ruồi muỗi, mối ve, các trùng trong cây gai v.v..., và có một loài rồng, một loài có cánh, một loài người và các loài sinh vật khác thường bu quanh (xoay vần) chỗ ẩm áp, rộng kể cho đến nương vào biển cả hoặc nơi đất ẩm ướt..., mà sinh ra, đều gọi là thấp sinh.

4. Thế nào là hóa sinh?

Đáp: Như có các loài sinh vật có các bộ phận (chi phần) đều đầy đủ, các cơ quan (căn) không thiếu sót, nhưng không có chỗ dựa, nương vào ánh sáng mà sinh ra. Đây là như loài nào? Đó là tất cả các loài Trời, các loài ở địa ngục, các loài trung hữu thân, và có một phần rồng, một phần có cánh, một phần quỷ, một phần người. Lại có các loài sinh vật khác, các bộ phận đầy đủ, các cơ quan không thiếu sót, không có chỗ nào dựa, nương vào ánh sáng mà sinh ra, thì đều gọi là hóa sinh.

Có bốn thứ được tự thể (mạng sống):

1. Có được tự thể, chỉ tự mình hại mình, không do người khác hại.
2. Có được tự thể chỉ do người khác hại, chẳng phải mình tự hại;
3. Có được tự thể, mà mình và người đều hại.
4. Có được tự thể mình và người khác đều không thể hại.

- Thế nào là có được tự thể, chỉ tự mình hại mình chứ không do người khác hại?

Đáp: Nếu như có các loài hữu tình chính mình có thể lực mạnh có thể tự hủy mạng sống mình mà kẻ khác dù có thể lực mạnh vẫn không giết được họ. Đây là thế nào? Như có cõi Dục có nhiều kẻ do ham vui chơi mà quên nghĩ nhớ đến các trời. Hoặc khi đi dạo chơi vì quá vui thú, trải qua thời gian quá lâu nên thân thể mệt mỏi và ý niệm quên mất. Do

nguyên cố này mà phải chết. Hoặc có cõi Dục với người ô m lòng giận dữ các trời. Hoặc trong khi giận dữ lại vô cùng bức tức buồn khổ, trừng mắt nhìn nhau mãi rất lâu, do đó mà đành bỏ mạng. Lại có các loài hữu tình khác nữa tự mình có thể giết chết lấy mình chứ không có quyền lực nào có thể giết chết được họ. Thế nên nói là có được tự thể chỉ tự hại mình, chứ không do kẻ khác hại.

- Thế nào là có được tự thể chỉ do người khác hại mà mình không tự hại?

Đáp: Nếu có các loài hữu tình tự mình không có thể lực mạnh để tự hủy, nhưng kẻ khác có thể lực mạnh sẽ làm hại mạng sống mình. Việc này ra sao? Như loài sinh vật đang ở trong trứng hay nằm trong bào thai (còn là bào thai) của mẹ, hoặc là Yết-thích-lam, Át-bộ-đàm, Bế-thi, Kiện-nam, hoặc Bát-la-xa-khư..., các căn chưa đầy đủ, hoặc chưa hoàn hảo (thục). Hoặc có các loài hữu tình khác tự mình không có sức lực tự hại mạng mình, nhưng kẻ khác có thể lực mạnh làm hại mạng sống mình..., thì gọi là có được tự thể chỉ do người khác hại mà mình không tự hại.

- Thế nào là có được tự thể mà mình và người đều hại?

Đáp: Như có các loài hữu tình có thể lực mạnh có thể tự hủy mà cũng có thể giết chết kẻ khác được. Đây là loài nào? Tức là các loài như voi, ngựa, lạc đà, trâu, bò, lừa, dê, nai, trâu nước v.v... Lại có các loài hữu tình khác tự mình có thể tự giết hại mạng mình mà cũng giết hại được kẻ khác được. Đó gọi là có tự thể mà mình và người đều hại được.

- Thế nào là có tự thể mà cả mình và người đều không thể hại được?

Đáp: Như có các loài hữu tình tự mình không có thể lực mạnh để tự hủy mà cũng không thể giết hại người khác được. Đó là những loài nào? Đây là các trời cõi Sắc và Vô sắc, các loài hữu tình đang trụ vào định vô tưởng, định diệt tận và tứ định, hay các loài hữu tình đang trụ vào đời sống (hữu) sau cùng, Phật khiến Phật thọ ký (ký) cho các vua Chuyển luân Thánh vương và mẹ Luân vương đang mang thai. Hoặc thân sau cùng của Bồ-tát và mẹ của Bồ-tát khi đang mang thai Ngài. Con ông Trưởng giả Căng-kỳ-la-ốt-đát-la-bà-la-ni-tư, con ông Trưởng giả thành Vương-xá là Da-xá đồng mạng, Long vương Ai-la-phạt-noa, Long vương Thiện trụ, Mã vương Ba-la-hô, Diễn Ma vương v.v... và tất cả những địa ngục. Lại các loài hữu tình khác tự mình không thể giết hại mình hoặc giết hại người khác được. Đó gọi là có được tự thể mà

mình và người đều không hại được.

Bài kệ (Ốt-đà-nam) thứ năm:

*Năm: Bốn pháp có tám,  
Là lưu, lợi, thứ, khổ,  
Bốn ác, diệu, ngữ, hạnh,  
Bốn phi và bốn Thánh ngôn.*

Gồm có: Bốn thứ hạnh thuận lưu Bồ-đặc-già-la, bốn thứ hạnh tự lợi Bồ-đặc-già-la, bốn thứ từ tối đến nơi tối Bồ-đặc-già-la, bốn thứ tự khổ Bồ-đặc-già-la, bốn thứ hạnh Ác ngữ, bốn thứ hạnh Diệu ngữ, bốn phi Thánh ngôn, bốn Thánh ngôn.

Bốn thứ hạnh thuận lưu Bồ-đặc-già-la:

1. Hạnh thuận lưu Bồ-đặc-già-la.
2. Hạnh nghịch lưu Bồ-đặc-già-la.
3. Tự trụ Bồ-đặc-già-la.
4. Đáo bỉ ngạn Bồ-đặc-già-la.

- Thế nào là hạnh thuận lưu Bồ-đặc-già-la?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Ở đời có một loại Bồ-đặc-già-la quen sống theo các thói dục, gây tạo các nghiệp xấu ác chẳng thiện. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la hạnh thuận lưu.

Vì sao gọi là hạnh thuận lưu Bồ-đặc-già-la? Ái dục là dòng thác sinh tử, loại Bồ-đặc-già-la này thuận theo dòng đó mà đi. Chúng mạnh dạn đi vào chốn ấy vì đó là lối mòn chúng thường qua lại, là nơi in dấu chân quen thuộc của chúng. Cho nên gọi là hạnh thuận lưu Bồ-đặc-già-la (Bồ-đặc-già-la xuôi dòng).

- Thế nào hạnh nghịch lưu Bồ-đặc-già-la?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Ở đời có một loại Bồ-đặc-già-la thấy rõ tính chất hung tợn dữ dằn của tham sân si, luôn luôn ghê tởm sợ hãi tai họa của tham sân si nên thường sinh lòng lo lắng buồn khổ. Do chúng luôn luôn chán sợ lo lắng cho nên bao giờ cũng ân cần siêng năng tu tập cho mãi đến hơi thở cuối cùng, lúc nào cũng thuần nhất vẹn toàn, luôn sống đời phạm hạnh trong trắng. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la ngược dòng (hạnh nghịch lưu).

Vì sao gọi là Bồ-đặc-già-la ngược dòng? Ái dục là dòng thác sinh tử. Loại Bồ-đặc-già-la này đã dứt trừ được ái dục, cho nên chỉ tùy thuận mà đi vào chốn ấy. Nơi ấy cũng là con đường mà họ thường qua lại và nơi in dấu chân quen thuộc. Cho nên gọi đó là Bồ-đặc-già-la ngược dòng.

- Thế nào là Bồ-đặc-già-la tự trụ?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Ở đời có một loại Bồ-đặc-già-la thường ở nơi A-lan-nhã hoặc trú nơi cội cây, hay ở những nơi yên tĩnh vắng vẻ, thường rèn luyện tu tập, làm vô số các hạnh, luôn tư duy suy tìm chân chánh, nên chứng được định tâm yên vắng tịch tĩnh. Do định tâm này mà đoạn trừ được năm phần dưới của kiết sử (phần thô) và sẽ được hóa sinh, tức là ở ngay trong cõi sinh tử mà chứng được Niết-bàn. Chẳng còn phải sinh lại trong cõi Dục này nữa. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la tự trụ.

Vì sao gọi là Bồ-đặc-già-la tự trụ? Loại Bồ-đặc-già-la này ở trong cõi hóa sinh mà chứng được Niết-bàn, chẳng còn sinh trở lại cõi Dục này nữa. Cho nên gọi là Bồ-đặc-già-la tự trụ.

- Thế nào gọi là Bồ-đặc-già-la đáo bỉ ngạn?

Đáp: Như Đức Thế Tôn nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Ở đời có một loại Bồ-đặc-già-la thường ở nơi A lan nhã hoặc trú bên gốc cây, hay ở những chốn yên tĩnh vắng vẻ, thường rèn luyện tu tập, làm vô số các hạnh. Luôn tư duy suy tìm chân chánh, nên chứng được định tâm yên vắng tịch tĩnh. Chính do định tâm này mà dứt sạch tất cả lậu hoặc, chứng được vô lậu. Tâm trí đã giải thoát. Ở trong hiện đời mà chứng được trí tuệ sáng suốt. Nhận biết đầy đủ các môn, thấu suốt tất cả các pháp một cách đúng đắn chân thật. “Đời sống của ta đã hết, Phạm hạnh đã lập, việc đã làm xong, không thọ thân sau”. Thế nên gọi là Bồ-đặc-già-la đáo bỉ ngạn.

Vì sao gọi là Bồ-đặc-già-la đáo bỉ ngạn? Có thân sinh tử nên gọi là bờ này. Khi các ái dục đã dứt, lìa bỏ tất cả nhiễm trước phiền não, chứng được Niết-bàn tịch diệt miên viễn..., gọi đó là bờ kia. Loại Bồ-đặc-già-la này đã dứt ái, lìa nhiễm, yên lặng vĩnh viễn. Thế nên bờ Niết-bàn kia đã tới được, đã lên được, đã sờ chạm được rồi. Do đó gọi là Bồ-đặc-già-la đáo bỉ ngạn (giác ngộ). Như Đức Thế Tôn có nói kệ:

*Chưa diệt lìa ái dục,  
Chết chìm trong ái dục,  
Ta bảo là thuận dòng,  
Luôn luôn chịu sinh tử.  
Nếu trụ vào chánh niệm,  
Chẳng nhiễm thói ái dục,  
Lo lắng lìa xa dục,  
Ta bảo là ngược dòng.  
Đoạn dứt năm phiền não,  
Luôn đoạn trừ năm pháp,*



*Tâm được định cao cả,  
Ta bảo là tự trụ.  
Khấp các pháp hơn kém,  
Giải thoát, không còn chi,  
Kẻ trí đã giải thoát,  
Ta bảo đến bờ kia.*

Bốn thứ Bồ-đặc-già-la tư lợi:

1. Bồ-đặc-già-la có hạnh tự lợi, không có hạnh lợi tha.
2. Bồ-đặc-già-la có hạnh lợi tha, không có hạnh tự lợi.
3. Bồ-đặc-già-la có cả hạnh tự lợi và lợi tha.
4. Bồ-đặc-già-la không có hạnh tự lợi và hạnh lợi tha.

- Thế nào là Bồ-đặc-già-la có hạnh tự lợi, không có hạnh lợi tha?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Các Bí-sô nên biết! Ở đời có một loại Bồ-đặc-già-la có khả năng và tính chất hiểu biết nhanh chóng, thẩm định đúng đắn chắc thật tất cả các pháp thiện. Do hiểu biết thấu đáo cặn kẽ các nghĩa lý của các giáo pháp, nên siêng gắng tu tập rèn luyện đầy đủ các hạnh thiện như hạnh pháp tùy pháp, hạnh hòa kính, hạnh tùy pháp v.v..., nhưng vì cách nói năng diễn giảng chưa khéo léo hấp dẫn, trình bày lời văn nghĩa lý chưa được sáng sửa toàn vẹn. Người này chưa thành tựu được lời nói của bậc thượng thủ là lời nói hoa mỹ, lời nói rõ ràng, không tối nghĩa tối ý, lời nói dễ hiểu; người này có lời nói không có căn cứ, không chính xác, lời nói không dứt khoát, nói lòng vòng... Ngay cả khi muốn chỉ rõ nghĩa lý cho người khác hiểu thì cũng không thể trình bày, hướng dẫn chỉ dạy được, không thể khuyến khích, an ủi ủy dụ, hay ngợi khen kẻ khác bằng những lời, những cách an ủi khuyến khích ngợi khen khéo léo đúng chỗ đúng lúc, đúng ý. Chỉ biết tu tập các pháp thiện mà thôi chứ không thể diễn giảng thuyết pháp cho bốn chúng, mọi người được. Thế nên gọi là Bồ-đặc-già-la có hạnh tự lợi, không có hạnh lợi tha.

- Thế nào là Bồ-đặc-già-la có hạnh lợi tha, không có hạnh tự lợi?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Ở đời có một loại Bồ-đặc-già-la đối với các pháp thiện thì không có khả năng hiểu biết nhanh chóng, thẩm định sáng suốt được. Đối với các pháp, người này cũng không biết được nghĩa lý cũng chẳng hiểu rõ các pháp. Lại chẳng chịu cố gắng rèn luyện tu tập các hạnh pháp tùy pháp, hạnh hòa kính, hạnh tùy pháp... Trái lại phần nói năng lời lẽ thì hết sức khéo léo, nghĩa lý đầy đủ. Người này cũng thành tựu được lời nói của hàng thượng thủ lãnh đạo với lời hoa mỹ, lời tuyệt diệu, lời rõ ràng dễ hiểu



để nhớ, lời nói không cần lợi dưỡng, lời nói không lòng vòng. Ngay như khi muốn đem nghĩa lý chỉ dẫn cho mọi người hiểu biết thì đều có thể trình bày, hướng dẫn, khích lệ, an ủi và ngợi khen khéo léo. Đối với việc tu trì các pháp thiện thì có thể diễn giảng thuyết pháp cho bốn chúng nghe hiểu. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la làm lợi cho người, không làm lợi cho mình.

- Thế nào là Bồ-đặc-già-la làm lợi mình, lợi người?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Ở đời có một hạng Bồ-đặc-già-la có khả năng thấu hiểu nhanh chóng và thẩm định đúng đắn các pháp thiện. Người này thấu suốt nghĩa lý và rành rẽ các pháp. Lại luôn cố gắng tu tập rèn luyện đủ các hạnh như hạnh pháp tùy pháp, hạnh hòa kính, hạnh tùy pháp và nói năng lời lẽ rất khéo léo hấp dẫn, nghĩa lý đầy đủ... Người này cũng thành tựu được lời nói của hàng thượng thủ lãnh đạo, với lời nói hoa mỹ tuyệt diệu, lời rõ ràng dễ hiểu dễ nhớ, lời nói không cần lợi dưỡng, lời nói không lòng vòng... Ngay như khi muốn đem nghĩa lý chỉ dẫn cho mọi người hiểu biết thì đều có thể trình bày, hướng dẫn, khích lệ, an ủi hoặc ngợi khen rất khéo léo. Đối với việc tu trì các pháp thiện thì cũng có thể diễn giảng thuyết pháp cho bốn chúng cùng nghe hiểu. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la làm lợi mình, lợi người.

- Thế nào là Bồ-đặc-già-la cả hạnh tự lợi và lợi tha đều không có?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Ở đời có một hạng Bồ-đặc-già-la không hiểu biết nhanh chóng cũng không thẩm định đúng đắn các pháp thiện. Do không biết pháp, nghĩa pháp nên không thể siêng năng tu tập rèn luyện các hạnh như hạnh pháp tùy pháp, hạnh hòa kính, hạnh tùy pháp và nói năng lời lẽ không được khéo léo, trình bày nghĩa lý cũng thiếu sót không trọn vẹn, cũng không thành tựu được lời nói của hàng thượng thủ, lời nói hoa mỹ, tuyệt diệu. Và cách trình bày vẫn không rõ ràng, dễ hiểu dễ nhớ. Cho đến việc muốn chỉ bày cho người khác chút đỉnh nghĩa lý thì cũng không thể nào trình bày hướng dẫn khuyến khích an ủi hay khen ngợi được. Đối với các pháp thiện để tu trì cũng không thể nào trình bày thuyết giáo cho ai điều chi. Đó là Bồ-đặc-già-la mà cả hạnh tự lợi và lợi tha đều không có.

Có bốn loại Bồ-đặc-già-la từ chỗ tối đến chỗ tối: Ấy là:

1. Loại Bồ-đặc-già-la từ chỗ tối đến chỗ tối.
2. Loại Bồ-đặc-già-la từ chỗ tối đến chỗ sáng.
3. Loại Bồ-đặc-già-la từ chỗ sáng đến chỗ tối.
4. Loại Bồ-đặc-già-la từ chỗ sáng đến chỗ sáng.

- Thế nào là Bồ-đặc-già-la từ chỗ tối đến chỗ tối?

Đáp: Như Thế Tôn có nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Ở đời có một hạng Bồ-đặc-già-la chẳng may sinh vào gia đình bần tiện nghèo hèn gọi là nhà chiêm đà la hay nhà Bồ-yết-bà, hoặc trong các gia đình thợ thuyền, gia đình kỹ nhạc, hoặc thuộc một chủng loại khác mà hết sức bần cùng, khốn khổ, hạ tiện. Luôn luôn cơm ăn áo mặc đều thiếu thốn, tâm thần lại xấu xí, hèn mọn nên ai cũng khinh khi nhòm tởm. Do đó mọi người gán cho cái tên là tối đen. Người này từ chỗ xấu xa đen tối đó mà tạo ra các hành động việc làm lời nói và ý nghĩ đều xấu hết. Vì tạo các nghiệp ác đó nên khi chết rồi thì bị đọa vào các đường dữ, sinh vào chốn địa ngục. Nên biết hạng Bồ-đặc-già-la như thế giống như người từ chốn tối tăm này lại đến chỗ tối tăm khác, từ hầm xí dơ bẩn thối tha này lại rơi vào hầm tiêu hôi hám khác, từ dòng thác lũ cuồng bạo này lại lặn hụp vào dòng thác lũ kinh hồn khác. Mới vừa thoát khỏi chốn lao tù này lại chui ngay vào ngục thất kiên cố khác. Khác nào lấy chất máu mủ thối tha này để rửa chất máu mủ hôi tanh kia. Từ thân bần tiện khốn cùng này mà tạo ra các tội ác, các nghiệp chẳng thiện thì cũng giống như thế. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la từ chỗ tối đến chỗ tối.

- Thế nào là Bồ-đặc-già-la từ chỗ tối đến chỗ sáng?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Ở đời có một hạng Bồ-đặc-già-la sinh vào chốn bần tiện gọi là Chiêm-đà-la, rộng nói cho đến gọi là tối đen. Những người ấy từ chỗ tối tăm đó mà tạo ra các nghiệp hạnh tốt đẹp về thân, ngữ, ý. Do nhân duyên tốt đẹp đó, sau khi chết được sinh lên các cõi thiện như được sinh lên các cung trời. Nên biết loài Bồ-đặc-già-la như thế giống như người từ đất lên ngồi trên ghế, từ ghế lên ngồi trên tòa, từ tòa lên ngồi trên kiệu, trên xe, từ xe lên ngồi trên ngựa, từ ngựa lên ngồi trên voi, từ voi lên ngựa trên điện. Từ thân bần cùng hạ tiện mà tạo ra các hạnh nghiệp tốt đẹp thì cũng như thế. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la từ chỗ tối đến chỗ sáng.

- Thế nào là Bồ-đặc-già-la từ chỗ sáng đến chỗ tối?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Ở đời có một số hạng Bồ-đặc-già-la sinh vào nhà giàu sang gọi là gia đình dòng dõi Sát-đế-lợi, hoặc dòng dõi Bà-la-môn, hoặc dòng dõi Trưởng giả, hoặc các dòng dõi cư sĩ lớn, hoặc một trong những dòng dõi lớn khác. Trong gia đình có đủ các thứ ngọc báu, y phục thức ăn đồ uống, đầy tớ kẻ hầu, voi ngựa, trâu dê, kho tàng, tiền của, thóc lúa cùng tất cả vật dụng cần thiết khác đều đầy đủ. Người trong nhà thì hình tướng đẹp đẽ đoan chính, nói năng oai vệ ai cũng kính mến gọi là sáng. Nhưng kẻ này

từ chỗ sáng rõ đó, tạo ra các hạnh xấu xa độc ác của thân, ngữ, ý. Do các nghiệp này, mà khi chết bị đọa vào các đường dữ, bị nhốt vào địa ngục. Nên biết loại Bồ-đặc-già-la này giống như người từ đền thờ bước xuống ngồi voi rồi xuống ngồi ngựa, rồi ngồi kiệu xe, rồi ngồi xuống tòa, ngồi ghế và xuống đất mà nằm! Từ thân giàu sang mà tạo ra các hạnh ác cũng giống như thế. Đó là loại Bồ-đặc-già-la từ chỗ sáng đến chỗ tối.

- Thế nào là Bồ-đặc-già-la từ chỗ sáng đến chỗ sáng?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Ở đời có một số Bồ-đặc-già-la sinh vào nơi giàu sang tức là như gia đình dòng dõi Sát-đế-lợi, rộng kể cho đến gọi là sáng. Người này từ chỗ sáng mà tạo ra các hạnh nghiệp tốt đẹp của thân, ngữ, ý và chính vì các hạnh thiện đó mà được sinh vào các chốn tốt đẹp như ở các cõi trời chẳng hạn. Vậy nên biết loại Bồ-đặc-già-la như thế giống như người từ ghế này sang ngồi ghế khác, từ ngựa sang ngựa, từ voi sang voi, từ điện này đi đến đền kia. Tức là từ thân giàu sang rồi phát sinh các hạnh thiện tốt đẹp thì cũng như thế. Đó là Bồ-đặc-già-la từ chỗ sáng này đến nơi sáng khác.

Như Đức Thế Tôn nói kệ:

1. Có những kẻ nghèo hèn,  
Không lòng tin, giận dữ,  
Tham lam ưa làm ác,  
Ưa vọng tưởng tà kiến.  
Thấy Sa-môn, Phạm chí,  
Kẻ đủ giới đa văn,  
Không kính còn chê mắng,  
Nói ta chẳng cúng thí.  
Chê thí nhận vật thí,  
Họ tùy nghiệp sinh tử,  
Đọa đường ác địa ngục,  
Là từ tối sang tối.
2. Có những kẻ bận tiện,  
Có lòng tin không giận,  
Biết hổ thẹn, chánh kiến,  
Ưa thí, lìa tham lam.  
Thấy Sa-môn, Phạm chí,  
Kẻ đủ giới đa văn,  
Vui mừng mà đón tiếp,

- Cung kính và cúng dường,  
Khen thí nhận vật thí,  
Họ tùy nghiệp sinh tử,  
Sinh cõi là thiên cung,  
Là từ tối sang sáng.*
3. *Có những kẻ giàu sang,  
Không tin lại giận dữ,  
Tham lam ưa làm ác,  
Mê vọng tưởng tà kiến.  
Thấy Sa-môn Phạm chí,  
Kẻ đũ giới đa văn,  
Chẳng kính còn chê cười,  
Nói ta không cúng thí.  
Chê thí nhận vật thí,  
Họ tùy nghiệp sinh tử,  
Đọa đường ác địa ngục,  
Là từ sáng sang tối.*
4. *Có những kẻ sang giàu,  
Có lòng tin, không giận,  
Biết hổ thẹn, chánh kiến,  
Ưa thí, lìa tham lam.  
Thấy Sa-môn Phạm chí,  
Kẻ đũ giới đa văn,  
Vui mừng đến đón tiếp,  
Cung kính và cúng dường.  
Khen thí nhận vật thí,  
Họ tùy nghiệp sinh tử,  
Sinh cõi thiện cung trời,  
Là từ sáng đến sáng.*

Bốn loại Bồ-đặc-già-la tự làm khổ: Gồm có:

1. Loại Bồ-đặc-già-la tự làm mình khổ nhưng không làm khổ kẻ khác.
2. Loại Bồ-đặc-già-la làm kẻ khác khổ nhưng không làm mình khổ.
3. Loại Bồ-đặc-già-la tự làm mình và kẻ khác đều khổ.
4. Loại Bồ-đặc-già-la không làm khổ mình và người khác.  
- Thế nào là loại Bồ-đặc-già-la (chúng sinh) tự làm khổ mình nhưng không làm người khác khổ?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Ở đời có một số chúng sinh sống cuộc sống theo cách tu hành khổ hạnh. Như sống trần truồng không mặc quần áo, không ở trong nhà cửa, dùng tay bốc ăn vốc uống chẳng cần đồ đựng. Khi ăn thì ngồi chung trong đồng gươm đao gậy gộc, nồi chảo, bồn chậu. Không phải chố nhưng cứ ngồi xổm trước cửa mà chờ chực xin ăn, chẳng kể ruồi bu kiến đậu, bất kể dơ bẩn, vụn nát, ràng rịt cột chặt hay che đậy..., có người trao cho thức ăn thì cũng chẳng thèm nói đến đây đi, đi hay đứng lại. Hạng người này chỉ nhận thức ăn từ người không mang thai, không phải mới sinh đẻ, không phải đàn bà cho con bú. Không tạo ra cũng không làm hư hỏng vật gì cả. Không ăn thịt, không ăn cá hay thịt phơi khô, cũng không uống rượu hay các thứ nước uống. Hoặc không ăn uống chi cả, hoặc ăn một lần, hai lần, ba lần, bốn, năm, sáu, bảy lần..., hoặc chỉ xin ăn một nhà, hai nhà, ba nhà, hoặc bốn, năm, sáu, bảy nhà; hoặc chỉ ăn một nắm, hai nắm, ba nắm, hoặc bốn, năm, sáu, bảy nắm mà thôi. Hoặc ăn cách một ngày, cách hai ngày, ba, bốn, năm, sáu, bảy ngày; hoặc cách nửa tháng hay một tháng ăn một lần. Hoặc chỉ ăn rau cỏ hoặc ăn phân bò, ăn trái cây hoa cỏ, hay ăn vỏ trấu lúa lép, hay ăn gạo tẻ hoặc lúa mạch (bột mì) hay đậu lổ, hoặc ăn các thứ rễ cây hay các loại củ nơi đồng trống, hoặc ăn các thứ quả rơi lá rụng... Còn như việc mặc thì chỉ mặc sô gai, vải thưa xấu hay cỏ tranh, cỏ bồ, hoặc mặc thứ lụa lộc, hay áo vải thô bằng lông, hoặc len dạ dệt bằng bông, hay mặc da thú, hay lông chim hoặc dùng các sợi tre trúc đan nhau, hoặc dùng cỏ cây mà mặc.

Về tóc tai thì có người để tóc dài, hoặc cuộn tóc bông lên trên đầu, hoặc búi lại thành những búi nhỏ hoặc lớn. Có người thì để râu mà cạo tóc, có người lại cạo râu mà để tóc, hoặc râu tóc cùng để, hoặc cùng cạo sạch cả. Có người không cạo mà nhổ, hoặc chỉ nhổ tóc hoặc râu, hoặc râu tóc đều nhổ cả.

Có người thì luôn đưa hai tay lên trời, có kẻ cứ mãi kiễng một chân mà đứng. Có kẻ chỉ thích đứng hoài, kẻ khác thì nằm mãi trên giường. Người lại ngồi xoạc đùi ra mà tu khổ hạnh, có người nằm trên gai, hoặc nằm trên tro bụi, hoặc nằm trên mấy khúc cây ngắn (chày) hoặc trên mấy tấm ván, hoặc lấy phân bò bôi trên đất rồi nằm lên, hoặc có người thích thờ lửa, có khi mỗi ngày cúng thờ đến ba lần. Có người thích nằm trên nước (bơi ngựa trên nước), mỗi ngày bơi đến ba lần. Có kẻ co một chân nhảy cò cò mà đi, bữa sau đổi chân khác. Có vô số sự cố gắng chịu khổ như thế, chính mình tự hành hạ mình làm khổ lấy mình. Đó là loại chúng sinh tự làm khổ mình, nhưng không làm khổ người khác.

Tại sao loại chúng sinh đó lại tự làm khổ mình mà không làm khổ người khác? Vì họ tự làm khổ để tự sinh sống. Nên gọi tên như thế.

- Thế nào là loại Bồ-đặc-già-la (chúng sinh) làm khổ người khác mà chẳng tự làm khổ mình?

Đáp: Như những kẻ giết mổ heo, dê, gà, vịt..., hoặc bắt chim bắt cá hoặc săn thú, hoặc làm giặc, hoặc là kẻ cầm đầu (lái) thái thịt làm nem, chả hoặc làm nghề yếm mạch hay tên tù coi ngục, hoặc nấu thịt chó, hoặc đặt bẫy lưới. Đó là loại chúng sinh làm khổ kẻ khác nhưng chẳng làm khổ mình.

Vì sao loại chúng sinh đó gọi là loại chúng sinh làm khổ người khác mà chẳng làm khổ mình? Do họ làm khổ kẻ khác là để sinh sống cho nên gọi tên như thế.

- Thế nào là loại Bồ-đặc-già-la tự làm khổ mình mà cũng làm khổ người khác?

Đáp: Như có vị vua chủ tế lễ, khi muốn cúng tế dâng lễ thì trước hết trong nội thành phải xây dựng trang trí cái đàn tràng để cúng tế rồi dùng các thứ dầu và sữa, kem thoa khắp thân thể, xoa tóc để lộ đỉnh đầu, mình mặc lớp da nai đen, tay cầm sừng nai chà khắp thân thể. Hoặc khi cúng thờ lửa, hoặc khi tế lễ trời thì ở trên đàn tràng mà nhìn đối tự đày đọa thân mình. Rồi lấy chất vàng hòa với sữa trâu mẹ và ghé con, tạo nên một chất sữa đặc biệt dùng để cúng tế thần lửa và tế trời. Sau vị chủ tế thì đến vua, hoàng hậu, các vị đại thần tế tướng, rồi kế đó là các bà con thân thích ở trong đàn tràng cúng tế cùng giết hại các loài trâu chúa, trâu nước, trâu cái (trâu mẹ) trâu ghé và các thứ gà, vịt, heo, dê, các loài thú..., và mắng chửi trách cứ hình phạt khủng bố bà con thân thích các kẻ hầu cận (tả hữu) khiến họ phải khóc lóc buồn rầu lo lắng sầu than. Đó gọi là loại chúng sinh tự làm khổ mình và làm khổ cả người khác.

Vì sao loại chúng sinh đó lại tự làm khổ mình và làm khổ người khác? Họ làm như thế vì để sinh sống. Thế nên gọi là kẻ tự làm khổ mình và làm khổ người khác.

- Thế nào là loại Bồ-đặc-già-la không làm khổ mình và cũng chẳng làm khổ ai?

Đáp: Đây chính là chư Như Lai, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc Già Phạm xuất hiện ra đời nói chánh pháp giảng dạy chỉ bày các điều thiện đủ mọi trình độ từ thấp, trung bình đến cao. Văn chương nghĩa lý rất tuyệt, nhất quán đầy đủ vẹn toàn, phạm

hạnh thanh tịnh trong trắng. Toàn thể thiện nam tín nữ khi nghe các pháp đó thì khởi lòng tin tưởng thanh tịnh sâu xa. Khi đã tin tưởng thanh tịnh rồi thì suy tư tìm hiểu thấy rằng nếu ở nhà thì vô số sự việc vô nghĩa cấu uế nó bức bách trói buộc giam nhốt như chốn lao tù, còn khi xuất gia thì như dạo chơi thăm thú chốn đồng hoang bát ngát hay giữa khoảng không mênh mông, vì đã lìa xa mọi điều nói năng tạp nhạp... Kể nào còn ham mê bận bịu gia đình nhà cửa thì không thể nào suốt đời hết mình siêng năng tu tập rèn luyện một cách tinh thuần trọn vẹn đức phạm hạnh thanh tịnh trắng trong. Vì thế từ nay ta cần phải tin tưởng chánh pháp cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà sa. Lìa bỏ đời sống bận bịu gia đình, lên đường gia nhập vào cuộc du hành khắp chốn... Sau khi tính suy cặn kẽ thì bao nhiêu tài sản địa vị bà con thân thuộc dù nhiều hay ít, lớn bé đều từ bỏ xa lìa. Rồi do tâm chánh tín mà cạo bỏ râu tóc khoác áo cà sa, xa lìa cuộc sống gia đình bận bịu, gia nhập vào đoàn du tăng khát sĩ. Khi đã xuất gia thì thọ trì tuân giữ giới hạnh thanh tịnh, siêng năng giữ gìn các luật lệ thích hợp (biệt giải). Các pháp tắc tuân hành đều toàn vẹn đầy đủ, thế nên dù một lỗi lầm bé nhỏ cũng hết sức kiên dè lo lắng giữ gìn. Ở nơi nào có diễn giảng dạy học đều tìm tới xin thọ giáo hết lòng. Không bao giờ sát sinh hại vật, xa hẳn các thứ binh khí dao gậy, có lòng từ bi tràn trề, luôn xấu hổ xét lỗi mình. Đối với các sinh vật từ loài trứng kiến hạ đẳng bé xíu cũng hết lòng thương xót, chẳng hề gây tổn hại, vì đã quyết dứt hẳn sự giết hại. Cũng không hề trộm cướp, trái lại còn ưa thích làm việc bố thí. Đối với các vật được cúng dường bố thí trong sạch thì lượng sức mình mà thọ dụng. Đối với các vật dụng đang có không hề mê đắm nhiễm trước. Luôn luôn giữ gìn tự thể mình lúc nào cũng thanh tịnh không lỗi lầm tội lỗi, vì đã quyết dứt hẳn sự trộm cướp. Bỏ hẳn việc dâm dục tà hạnh, luôn tu tập rèn luyện phạm hạnh và các hạnh cao xa, các hạnh nhiệm mầu, để tâm trí luôn được thanh khiết trong sạch, mà xa hẳn mùi dơ của dâm dục, vì đã quyết lìa hẳn lối sống trái phạm hạnh. Từ bỏ không bao giờ nói dối, chỉ thích nói lời thành thực, những lời đúng đắn chắc thật, lời đáng tin, lời đáng tuân hành thừa nhận, những lời lẽ không bao giờ gây hiểu lầm tranh cãi, vì quyết dứt hẳn lời dối trá. Và không bao giờ nói lời ly gián và phá hoại kẻ khác. Chẳng chọc bị thọc thọc bị gạo, chẳng đem lời hai bên nói xấu nhau mà nói cho nhau nghe. Trái lại thường tìm cách kết hợp lại những kẻ đã chia lìa. Những kẻ nào đã thuận thảo mến thương nhau thì càng giúp cho thêm gắn bó bền chặt. Luôn luôn thích nói lời kết hợp mà chẳng khi nào nói lời phân cách hai bên, vì đã quyết lìa bỏ nói lời ly



gián. Lại bỏ hẳn nói những lời dữ dằn thô tục. Không bao giờ nói lời thô tục dữ dằn, cũng không gây sự khổ sở khiến người khác hờn ghét nhau. Do đó cũng khiến nhiều người không mến, không thích, không mừng, không vui... làm chướng ngại sự tu tập thiền định, quyết định phải dứt bỏ hẳn những lời nói độc ác dữ dằn thô tục đó. Trái lại chỉ nói những lời lẽ ôn tồn êm ái dịu dàng vừa tai ứng ý và vui vẻ, hoa mỹ khéo léo nhưng thanh tịnh vẹn toàn. Lời nói rõ ràng dễ hiểu khiến mọi người thích nghe, không cần lợi dưỡng, không nói lòng vòng khiến mọi người đều ham thích vui mừng. Với lời nói khéo léo hoa mỹ cuốn hút hấp dẫn có một sức đặc biệt thúc đẩy mọi người hăng hái tu tập các thiền định, ấy là do đã quyết dứt bỏ lời nói dữ dằn thô tục, lại thêm không bao giờ nói lời cấu uế tạp nhạp. Khi nói thì đúng lúc đúng nơi, còn trình bày giáo pháp với nghĩa lý cao siêu, chân thật, tịch tĩnh..., một cách lớp lang thứ tự, có nguyên cơ sự kiện đầy đủ, đúng lý hợp lẽ, không lẫn lộn tạp nhạp, không lỗi lầm cấu uế. Do đó mà dẫn đến các nghĩa lý rất ích lợi cần thiết. Đó là quyết ý dứt hẳn lời nói cấu uế tạp nhạp. Ngoài ra còn không tham dự vào các việc buôn bán, tráo đấu, sửa cân, ăn gian, cân, đong, đo đếm..., cũng không nuôi súc vật như voi, ngựa, trâu, lừa, gà, heo, chó..., cả đến những kẻ hầu hạ giúp việc, đầy tớ trai gái lớn bé mà kết làm bạn bè thân thuộc. Cũng không nhận chứa cất lúa thóc, đậu nếp v.v..., cho đến vàng bạc châu báu cũng chẳng cất giữ. Không ăn sai buổi (sau giờ Ngọ) hoặc ăn một thứ duy nhất. Không đứng chỗ đứng lúc thì không bao giờ bước chân đến. Cả khi nói năng hay im lặng đều không gây sự hiểu lầm nghi kỵ bàn luận khen chê dị nghị. Mặc thì chỉ thích vải gai thưa xấu cốt để che thân, còn ăn thì chỉ dùng vừa đủ cho qua cơn đói khát. Phàm khi đi hay ngồi nghỉ thì y bát vẫn ở bên mình, như loài chim kia đôi cánh vẫn dính sát vào thân dù bay hay đậu. Chính các việc như vừa kể mà người này đã thành tựu được uẩn giới luôn luôn kín đáo giữ gìn căn môn, và an trụ vào chính niệm. Do sức chính niệm này mà hàng phục làm chủ được tâm mình. Cho nên dù mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi thơm thối, lưỡi nếm vị, thân đụng chạm, ý biết các pháp... Nhưng chẳng hề chấp tướng, không mê đắm vào các thứ đẹp đẽ vừa ý. Trong những trường hợp như thế luôn vững vàng tuân hành giới pháp chặt chẽ, ngăn chặn triệt để không để cho tâm tự do phát triển các sự u sầu tham muốn hay các lỗi xấu xa chẳng thiện khác... Người này đã đạt được phần giới hạnh sâu kín nên luôn luôn ngậm giữ gìn các căn môn. Dầu rằng có đủ mọi việc nói năng đi đứng tới lui co duỗi cúi đầu ngẩng mặt, đắp y mang bát..., nhưng bao giờ cũng trụ vào chánh niệm, chánh

tri; do người này đã thành tựu được giới hạnh sâu kín thanh tịnh, lúc nào cũng ngấm kín giữ gìn căn môn kiểm soát ý thức, luôn luôn trụ vào chánh niệm chánh tri, cho nên dù ở chỗ nào trong thành ấp thôn xóm, từ sáng tinh sương khi đắp y ôm bát là đã giữ gìn phòng hộ các căn, ý thức luôn an trụ trong chánh niệm, luôn giữ gìn oai nghi cử chỉ động tác, luôn luôn tìm học tu hành và khát thực... Mỗi khi khát thực trở về, ăn xong thì rửa bát, rửa tay chân sạch sẽ, xong rồi thì mang tọa cụ đến nơi A-lan-nhã hoặc nơi núi non, đồng trống vắng vẻ, tránh xa các loài ác thú hay mọi người đông đảo, chỉ chọn những nơi vắng vẻ yên tĩnh, những nơi chỉ có đám phi nhân trú ngụ, rồi đến bên gốc cây to mà trải tọa cụ ngồi kiết già, lưng thật ngay thẳng. Bây giờ dẹp hết mọi điều nghĩ ngợi, dẹp hết các duyên tạp loạn rồi chuyên chú vào một điểm ở trước mặt như đầu chót mũi chẳng hạn. Tâm chuyên chú liả bỏ các lỗi lầm tham lam, sân giận, hôn mê ngủ gục hoặc thân mãi cử động nhúc nhích, tâm nghĩ xằng bậy lung tung hoặc nghi ngờ do dự... Các thứ tùy phiền não đó nó phá hoại dữ dội các pháp thiện, nó khiến cho sức trí tuệ suy yếu, kém sáng suốt không thể chứng được Niết-bàn mà phải lặn hụp hoài trong biển sinh tử. Vì lý do đó ta phải cố gắng liả bỏ tham dục và mọi ác pháp chẳng thiện cho đến nhập định từ Sơ thiền đến Tứ thiền. Người này do tâm thiền định, yên tĩnh tuyệt vời cao cả như thế, nên các lỗi lầm cấu uế đều sạch hết, trở nên thuần khiết trắng trong, không còn sót tí nào tùy phiền não. Luôn ôm ái dụ dàng trụ vào vô động, tâm trí hướng về sự diệt hết các lậu hoặc để được trí tuệ sáng suốt. Cho nên thấy biết đúng như thật, đây là Khổ thánh đế, đây là Tập thánh đế, đây là Diệt thánh đế và đây là Đạo dẫn đến diệt thánh đế. Vì thấy như thế, biết rõ như thế nên tâm được giải thoát khỏi các dục lậu, các hữu lậu và vô minh lậu. Khi đã giải thoát được các thứ đó rồi thì sẽ biết đúng như thật rằng đời sống của ta đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không có thân sau. Thế nên gọi là loại Bồ-đặc-già-la (chúng sinh) không làm khổ mình cũng chẳng làm khổ ai.

Vì sao loại chúng sinh này gọi là không tự làm khổ mình cũng chẳng làm ai khổ? Loại này làm như thế là để nuôi sống mạng mình, thế nên gọi là loại Bồ-đặc-già-la không tự làm khổ mình cũng chẳng làm khổ ai.

